

Số: **446** /BC-SKHĐT

Trà Vinh, ngày **15** tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
Về tình hình đầu tư nước ngoài quý II năm 2022

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài quý II năm 2022 như sau:

1. Tình hình đầu tư tiếp nhận hồ sơ, cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

1.1. Tình hình tiếp nhận hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Trong quý II năm 2022, tỉnh Trà Vinh không phát sinh hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

1.2. Tình hình điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Trong quý II năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 06 dự án, cụ thể:

- Về điều chỉnh vốn đầu tư thực hiện dự án, tiến độ thực hiện dự án: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8726995531, điều chỉnh lần thứ 5 ngày 25/4/2022 dự án “Nuôi vi tảo kết hợp điện mặt trời” của Công ty Cổ phần Solagron.

- Về điều chỉnh dự án có vốn đầu tư nước ngoài thành dự án có vốn đầu tư trong nước: 05 dự án của Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong, gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6571108768, điều chỉnh lần thứ 09 ngày 14/6/2022 dự án “Sản xuất giày da xuất khẩu”.

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8714587588, điều chỉnh lần thứ 09 ngày 14/6/2022 dự án “Đầu tư mở rộng Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong – phân xưởng huyện Tiểu Cần”.

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7624494882, điều chỉnh lần thứ 06 ngày 14/6/2022 dự án “Đầu tư phân xưởng giày da Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong”.

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4362527796, điều chỉnh lần thứ 06 ngày 14/6/2022 dự án “Đầu tư mở rộng Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong – phân xưởng huyện Trà Cú”.

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9969704806, điều chỉnh lần thứ 07 ngày 14/6/2022 dự án “Đầu tư mở rộng Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong – phân xưởng huyện Trà Cú”.

2. Tình hình triển khai thực hiện đối với các dự án:

Tính đến tháng 06/2022, đã có 27/37 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm 05 dự án so với quý I năm 2022¹.

Trong quý II năm 2022, tỉnh Trà Vinh tiếp nhận và xử lý 01 hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của Công ty TNHH Ying Hsin với tổng giá trị dự kiến giao dịch là 27.075.000.000 đồng (*tương đương 1,425 triệu USD*).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý II năm 2022 đạt được như sau: Doanh thu đạt 276,04 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu đạt 74,98 triệu USD, nhập khẩu đạt 171,93 triệu USD, nộp ngân sách Nhà nước đạt 2,53 triệu USD.

3. Nhận xét:

- Tỉnh Trà Vinh triển khai các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gặp khó khăn do dịch Covid-19 đến nay hoạt động sản xuất đang dần khôi phục và thu hút lực lượng lớn lao động trở lại làm việc.

- Các nhà đầu tư nước ngoài trong quá trình triển khai, thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự; chưa phát hiện trường hợp nhà đầu tư nước ngoài lợi dụng hoạt động đầu tư để thực hiện hành vi lẩn tránh phòng vệ thương mại, lẩn tránh thuế.

(Đính kèm phụ lục báo cáo tổng hợp tình hình đầu tư nước ngoài quý II năm 2022)

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh năm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, TTXT, P.



Châu Văn Hòa

¹ 05 dự án của Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong được thay đổi tình trạng dự án trên Hệ thống công thông tin đầu tư quốc gia thành "Chuyển thành dự án trong nước"

MẪU A.IV.1: BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI QUÝ II NĂM 2022

(Áp dụng đối với cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 72 Luật Đầu tư và điểm a, khoản 1, Điều 101 Nghị định 31/2021/NĐ-CP; Áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 72 Luật Đầu tư và khoản 2, Điều 101 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)

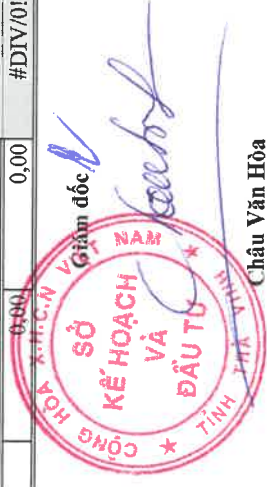
(Thời hạn báo cáo: trước ngày 15 của tháng đầu quý sau quý báo cáo đối với cơ quan đăng ký đầu tư cấp tỉnh và cộng thêm 05 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

Mã chỉ tiêu	Chi tiêu	Đơn vị tính	Quý báo cáo			Dự kiến cả năm	Lũy kế từ đầu năm đến Quý báo cáo		So cùng kỳ(%)
			Quý báo cáo năm trước	Quý báo cáo	So cùng kỳ(%)		Năm trước	Năm báo cáo	
1	2	3	4	5	6 = 5/4	7	8	9	10 =9/8
I	Tình hình hoạt động								
1.1	Vốn thực hiện	Triệu USD		20,41	#DIV/0!		399,23	20,82	5,22
	Trong đó, từ nước ngoài	Triệu USD			#DIV/0!				#DIV/0!
1.2	Doanh thu	Triệu USD		276,04	#DIV/0!	750,00	158,47	511,12	322,53
1.3	Xuất khẩu	Triệu USD		74,98	#DIV/0!	350,00	131,12	144,63	110,30
1.4	Nhập khẩu	Triệu USD		171,93	#DIV/0!	420,00	143,04	266,88	186,58
1.5	Số lao động	Người		16.267	#DIV/0!	27000,00	24477,00	16267,00	66,46
1.6	Nộp ngân sách	Triệu USD		2,53	#DIV/0!	15,00	12,06	5,26	43,62
II	Tình hình đăng ký đầu tư								
2.1	Dự án cấp mới								
	Số dự án mới	Dự án	0,00	0,00	#DIV/0!	0	0,00	0,00	#DIV/0!
	Vốn đăng ký	Triệu USD	0,00	0,00	#DIV/0!	0,00	0,00	0,00	#DIV/0!
2.2	Dự án điều chỉnh vốn								
	Số lượt dự án điều chỉnh vốn	Lượt dự án	2,00	1,00	50,00	0	1,00	1,00	100,00
	Vốn đăng ký tăng hoặc giảm	Triệu USD	4,21	0,03	0,71	0,00	3,00	0,03	1,00
2.3	Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp								
	Số lượt góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Lượt	1,00	1,00	100,00	0	1,00	1,00	100,00
	Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo điều lệ	Triệu USD	0,10	1,50	1496,38	0,00	1,00	1,50	149,70
	Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo giá trị giao dịch dự kiến	Triệu USD	0,00	1,43	#DIV/0!	0,00	1,00	1,43	142,22
III	Tình hình ngừng, chấm dứt hoạt động dự án								
3.1	Dự án ngừng hoạt động								
	Số dự án ngừng hoạt động	Dự án	0,00	0,00	#DIV/0!		0,00	0,00	#DIV/0!
	Vốn đăng ký của dự án ngừng hoạt động	Triệu USD	0,00	0,00	#DIV/0!		0,00	0,00	#DIV/0!
3.2	Dự án chấm dứt hoạt động								
	Số dự án chấm dứt hoạt động	Dự án	0,00	0,00	#DIV/0!		0,00	0,00	#DIV/0!
	Vốn đăng ký của dự án chấm dứt hoạt động	Triệu USD	0,00	0,00	#DIV/0!		0,00	0,00	#DIV/0!

Người lập biểu



Trần An Phương



Châu Văn Hòa